

CÔNG TY CỔ PHẦN
VANG THẮNG LONG
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
---o0o---

Số: 18 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vang Thắng Long ("Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết 1656/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội ("Nghị quyết 1656");
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025) ("Quyết Định 36");
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 12/2026/NQ-HĐQT ngày 24/03/2026 thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Theo Nghị quyết 1656, từ 01/07/2025, địa chỉ trụ sở của Công Ty thay đổi như sau: **Số 3/89 Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.**

Ngày 29/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, dẫn đến một số mã/ngành nghề kinh doanh của Công Ty bị xóa bỏ/thay đổi.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ("Điều lệ") v/v cập nhật mã/ngành nghề đăng ký kinh doanh theo Quyết Định 36 và Địa chỉ trụ sở chính của Công Ty do thay đổi sắp xếp đơn vị hành chính như sau:

- Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 về Địa chỉ trụ sở chính của Công ty do thay đổi sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết 1656;
- Sửa đổi Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty về Ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty phù hợp với mã/ngành nghề kinh doanh bị thay đổi/xóa theo Quyết Định 36 (theo Phụ lục 01 về danh mục ngành, nghề kinh doanh đính kèm Tờ trình này);
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Phụ lục sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VP HĐQT.



Lương Thị Khánh

Phụ lục 01: Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

(đính kèm Tờ trình số 18 /2026/TTr-HĐQT ngày 02/04/2026)

(đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu đồ uống có cồn	4633	
2.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912	
3.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nhựa	2013	
4.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc đồ da và giả da	1420	
5.	In ấn Chi tiết: Sản xuất sản phẩm in các loại	1811	
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm in các loại - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649	
7.	Sản xuất rượu vang	1102	Chính
8.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì	1709	
9.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất đồ uống có cồn	1101	
10.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nhựa	2220	
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. - Dịch vụ trông giữ xe.	8299	
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa thông thường	5210	
13.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312	
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa	4933	
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng xe ô tô		
16.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Sản xuất, chế biến, bảo quản rau quả	1030	
17.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, chế biến, bảo quản thức ăn đông lạnh - Sản xuất các mặt hàng công nghệ phẩm	1079	
18.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Mua bán rau quả, thức ăn đông lạnh - Kinh doanh xuất nhập khẩu thực phẩm, các mặt hàng công nghệ phẩm - Buôn bán các mặt hàng công nghệ phẩm, tạp phẩm - Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa ăn uống - Kinh doanh thực phẩm chế biến	4632	
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, ngành chế biến nông, lâm, thủy hải sản	4659	
20.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, chế biến hàng nông, lâm, thủy hải sản - Sản xuất các mặt hàng tạp phẩm, thủ công mỹ nghệ	3290	
21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán hàng nông, lâm, thủy hải sản	4620	
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng	4299	
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
24.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất đồ uống không cồn	1105	
25.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: - Kinh doanh xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ - Buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ	4773	
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Buôn bán vật liệu và thiết bị xây dựng	4673	
27.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510	
28.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết:	4641	



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc - Buôn bán hàng may mặc đồ da và giả da		
29.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: - Kinh doanh xuất nhập khẩu lương thực - Kinh doanh lương thực	4631	
30.	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532	
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: - Bán lẻ Thuốc - Bán lẻ thiết bị y tế - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772	
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, lắp đặt, chuyển giao công nghệ, cung cấp thiết bị, dây chuyền sản xuất nước giải khát có gas	7499	
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nhựa, hàng tiêu dùng - Buôn bán các mặt hàng tiêu dùng, tư liệu sản xuất - Buôn bán các mặt hàng nhựa	4679	
34.	Hoạt động liên quan đến du lịch khác Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	7990	
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Ký gửi hàng nông, lâm, thủy hải sản (Trừ hoạt động đấu giá)	4610	
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe	5225	
37.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê Chi tiết: - Đầu tư, kinh doanh nhà ở - Kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê nhà ở, văn phòng, cửa hàng, phòng trưng bày	6810	
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
39.	Quảng cáo	7310	